
Trận chiến Xuân Lộc là cơn phần nộ cuối cùng của một quân đội anh hùng bị bội phản. Trung Đoàn 43 Bộ Binh của tôi là một trong những đại đơn vị kỳ cựu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), thoát thai từ Trung Đoàn 404 Bộ Binh của Sư Đoàn 5 Khinh Chiến. Năm 1974, Tiểu Đoàn 2/3 (đọc là, "Tiểu Đoàn 2 thuộc Trung Đoàn 3") và Tiểu Đoàn 1/52 của Sư Đoàn 18 Bộ Binh được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên dương trước quân đội với thành tích hạ nhiều xe tăng T-54 và chiến xa PT-76 của Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) tại Bến Cát ở tỉnh Bình Dương. Trong đó có 2 xe tăng T-54 và PT-76 được lái về làm kiếng trong khuôn viên Dinh Độc Lập cho đến ngày đổi đời 1 tháng 5/1975 mới dời đi.

Riêng Tiểu Đoàn 1/43 lại là đơn vị chủ lực quân đầu tiên đến trấn đóng tại tỉnh Long Khánh từ đầu năm 1964 khi thành phố Xuân Lộc lúc đó còn nhỏ xíu, buồn hiu với bao nhiêu nỗi bức dọc : mùa nắng thì bụi bay đỏ người, trái lại mùa mưa thì sinh lầy trơn trượt. Muối mòng, đĩa vắt không thiếu, nhưng đổi lại dân chúng địa phương hiền lành, hiếu khách, đặc biệt các em nữ sinh miền đất đỏ đồn điền rất dóm dáng và thích lính miền xa.

Năm 1966, Sư Đoàn 10 được thành lập với 3 trung đoàn nguyên biệt lập: Trung Đoàn 43, Trung Đoàn 52 và Trung Đoàn 48. Tướng Lữ Lan là tư lệnh sư đoàn. Có lẽ vì mang số 10 bù xui xẻo nên cuối năm 1966, Tiểu Đoàn 43 đã gần như bị tan hàng khi kịch chiến với 2 trung đoàn Cộng Sản Bắc Việt tại xã Võ Su, quận Võ Đắc ở tỉnh Bình Tuy, nên phải trở về tái trang bị và huấn luyện lại tại trung tâm huấn luyện Lam Sơn. Sau đó Sư Đoàn 10 được đổi danh hiệu là Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Vị tư lệnh cuối cùng là Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo, cũng là vị tướng đã cùng với 2 phụ tá, Đại Tá Lê Xuân Mai (tư lệnh phó sư đoàn) và Đại Tá Phạm Văn Phúc (tỉnh trưởng Long Khánh) chỉ huy phòng tuyến thép Xuân Lộc từ rạng sáng 8 tháng 4/1975 cho đến khi được lệnh rút quân ngày 21 tháng 4/1975.

Cuộc chiến đấu dũng cảm của những người lính miền đất đỏ Long Khánh trong lúc đất nước sắp sụp đổ thật ra cũng chỉ là cơn phần nộ cuối cùng của một quân đội, trên phần đất còn lại của người Việt Nam, cố níu kéo gìn giữ, để dân tộc mình có chỗ cắm dùi, nhưng cuối cùng những người lính đó đã thất bại nã nề vì bị cấp lãnh đạo tối cao bán đứng, đồng minh phản bội, trí thức toa rập với kẻ thù, trù dập, đuổi xô và đâm sau lưng những nhát trí mạng. Thật nã nề thay!

Chí chưa thành, danh chưa đạt
Trai trẻ bao năm mà đầu bạc
Trăm năm thân thể, bóng tà dương...

(Thơ Nguyễn Bá Trạc)

Sau này, viết về mặt trận Xuân Lộc tháng 4 năm 1975, người thương cũng như kẻ thù của Việt Nam Cộng Hòa đều có cùng chung quan điểm khi bày tỏ sự khen ngợi và lòng cảm phục người lính miền Nam. Chính tướng Văn Tiến Dũng, Tổng Tư Lệnh Quân Đội Nhân Dân của Bắc Việt đã thổ lộ điều này trong tác phẩm *Đại Thắng Mùa Xuân 75* rằng:

"Mặt trận Xuân Lộc ác liệt và đẫm máu từ những ngày đầu tiên. Các Sư Đoàn 6, 7, 341 của ta phải tiến công trong thành phố nhiều lần nhưng gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của Tung Đoàn 43 địch quân. Các đơn vị pháo của ta đã sử dụng nhiều hơn cơ số đạn dự trữ. Số lớn tăng và xe bọc thép của ta bị hạ..."

Còn Oliver Todd, người ký giả Pháp, từng thiên Cộng, đã viết trong tác phẩm *Cruel April* như sau:

"Tinh thần binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại Xuân Lộc rất cao, hệ thống truyền tin rất tốt. Các đơn vị Dù và Biệt Động Quân đã đến. Con đường Saigon được khai thông. Các sĩ quan của Quân Lực VNCH đang gọi pháo binh và không yểm rất chính xác, nhanh chóng, tình trạng chiến đấu của họ gần giống như lúc còn quân đội Mỹ yểm trợ..."

Nhưng có lẽ ý nghĩa và cảm động nhất là báo cáo của Tướng X. Smith, Trưởng Phòng Tùy Viên Quân

Sự lên chức Tham Mưu Trưởng Liên Quân Mỹ:

"Tại chiến trường Long Khánh, rõ ràng Quân Lực VNCH đã chứng tỏ sự quyết tâm và anh dũng chiến đấu chống lại địch quân đông gấp nhiều lần..."

Tướng Smith với lương tâm của một người lính, không khách sáo và hào nhoáng như miệng lưỡi của các chính khách, đã nói lên phần nào danh dự của Quân Lực VNCH trước đám trí thức da trắng, da màu đa sự.

BỐI CẢNH VIỆT NAM CỘNG HÒA TỪ SAU HIỆP ĐỊNH PARIS NĂM 1973

Ngày 10 tháng 10 năm 1972, trong một cuộc hành quân tại Quảng Trị, quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã khám phá một hầm bí mật và tịch thu một bản thảo của hiệp định chấm dứt chiến tranh và vấn đề hòa bình tại Việt Nam, cùng các kế hoạch của Bắc Việt nhằm dành dân lẫn đất của Việt Nam Cộng Hòa. Đô đốc Sharp, nguyên tư lệnh các lực lượng Mỹ tại Thái Bình Dương, vào năm 1978 đã thổ lộ sự thật trong tác phẩm *Strategy For Defeat* như sau:

"Hiệp Định Hòa Bình Paris ngày 27 tháng 1/1973 mà Mỹ chấp thuận và bắt buộc Việt Nam Cộng Hòa thi hành, không phải là một công thức hòa bình. Theo đó, Cộng Sản Bắc Việt không còn sợ Mỹ can thiệp nên đã tự do xâm lăng miền Nam Việt Nam mà không bị chế tài..."

Sau năm 1973, đường mòn Hồ Chí Minh biến thành một xa lộ đất. Nhiều đơn vị Bắc Việt bổ sung vào Nam như các Trung Đoàn 263 Tên Lửa Phòng Không và Hỏa Tiến SA-2, ba ngàn cán bộ Công An Bắc Việt đến nắm quyền sinh sát tại các vùng đất vừa lấn chiếm, một hệ thống ống dẫn dầu dài hơn 5,000 km chạy từ Bắc xuống Quảng Trị, xuyên qua Cao Nguyên Trung Phần tới thị xã Lộc Ninh, song song với ống dẫn dầu cũ đã có sẵn từ Vinh chạy đến thung lũng A Shau. Nhiều lần, các thám thính cơ của Không Quân VNCH đã phát hiện từng đoàn xe Bắc Việt trên xa lộ đất nhưng bị Mỹ tìm mọi cách ngăn chặn không cho oanh tạc và chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cũng không dám phản đối vì Nixon đã đe dọa "sẽ cắt hết tiền viện trợ."

Tại Mỹ, từ năm 1971 đến 1973, nền kinh tế và tài chính đang bước vào thời kỳ khủng hoảng trầm trọng, cán cân thương mại bị thâm thủng. Hoa Kỳ hai lần liên cho phá giá đồng Mỹ kim, khiến cho các đồng minh của Mỹ đều phải thay đổi hệ thống tiền tệ riêng để khỏi phải chết chìm theo Mỹ. Còn các nhà tư bản thì nhanh chân rút vốn đem ra ngoại quốc đầu tư, gây cảnh thất nghiệp, tước dầu thêm trong rừng lửa phản chiến đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam, đang hoành hành bốc cháy dữ dội khắp nơi trên nước Mỹ.

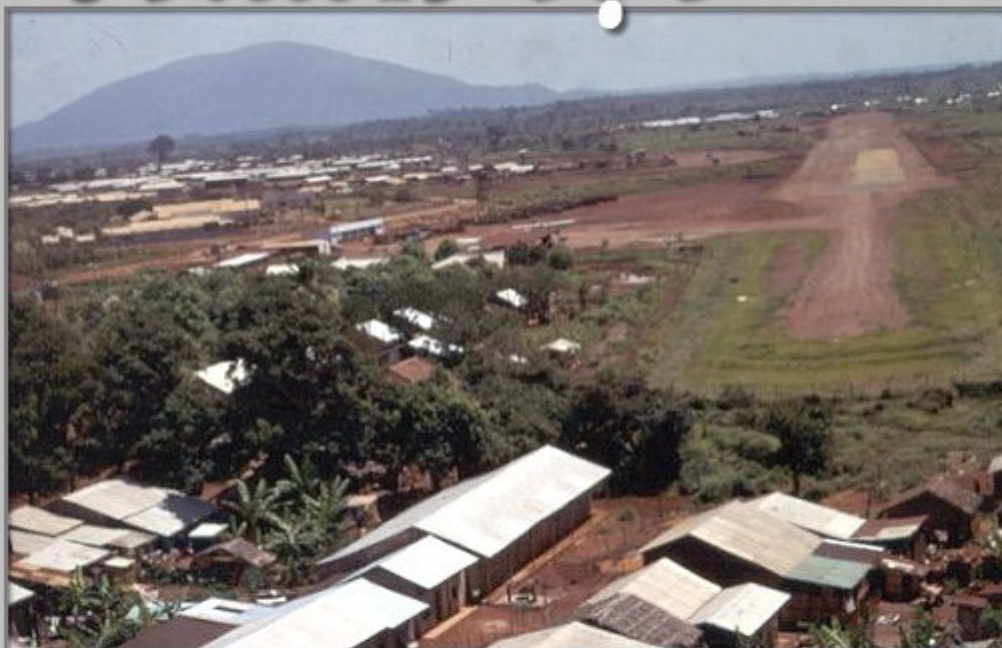
Vì vậy hồi tháng 8 năm 1973, Quốc Hội Hoa Kỳ ra đạo luật cấm sử dụng ngân khoản yểm trợ quân sự cho các nước Đông Dương. Tháng 10 năm 1973 lại ban hành đạo luật War Power Act hạn chế quyền hạn của Tổng Thống Mỹ. Hai đạo luật trên vừa cho phép Cộng Sản Bắc Việt toàn quyền xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa và bảo đảm Mỹ sẽ không can thiệp vào Việt Nam trở lại đã khiến cho Hà Nội bất chấp lệnh của quan thầy Trung Cộng, họp hội nghị Trung Ương lần thứ 21, ra lệnh tấn công cường chiếm miền Nam.

Tại Saigon, Tổng Thống Thiệu lại tiếp tục chơi trò gian lận bầu cử, lưu manh trong lúc đất nước sắp nguy khốn vì tham nhũng, bất công, thù trong giặc ngoài khiến cho hậu phương nát nát, tạo cơ hội tốt cho sự thành công dễ dàng của Bắc Việt sau này.

Ngày 3 tháng 4/1974, Thượng nghị viện Mỹ biểu quyết cắt giảm viện trợ của Nam Việt Nam. Ngày 11 tháng 4/1974, Cộng Sản Bắc Việt tràn ngập trại Tổng Lê Chân ở tỉnh Bình Long. Trại này do Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân của Trung tá Lê Văn Ngôn trấn giữ sau 510 ngày bị vây hãm. Ngày 7 tháng 8/1974, quận Thường Đức thuộc tỉnh Quảng Nam thất thủ. Ngày 9 tháng 8/1974, Tổng Thống Nixon

từ chức vì vụ Watergate, mang theo xuống mồ những lời hứa hẹn với Tổng Thống Thiệu về viện trợ, can thiệp,... Khi Phó Tổng Thống Ford lên thay thế, ông đã không thêm đếm xỉa gì tới miền Nam Việt Nam nữa.

Xuân lộc



Hình chụp tại một căn cứ quân sự (trước năm 1975) ở thị xã Xuân Lộc. Phía bên trái ở đằng xa là núi Chúa Chan, một ngọn núi đứng sừng sững nổi bật về phía Đông của thị xã.

(Hình ảnh: Xuan Loc Flying Association)

Đầu năm 1975, Binh Đoàn 301 Bắc Việt gồm các Sư Đoàn 3 và 7 với chiến xa, đại pháo tấn công tỉnh Phước Long do Sư Đoàn 5 Bộ Binh của Việt Nam Cộng Hòa trấn giữ. Phước Long lọt vào tay Cộng Sản Bắc Việt ngày 6 tháng 1/1975 vì không có quân tiếp viện. Trước sự vi phạm trắng trợn của Bắc Việt, Hoa Kỳ chỉ phản ứng lấy lệ.

Rồi Chiến Dịch 275 của Cộng Sản Bắc Việt được mở màn. Hai giờ sáng ngày 10 tháng 3/1975, quân Cộng Sản tấn công thành phố Ban Mê Thuột ở Cao Nguyên Trung Phần. Thành phố này thất thủ sau hai ngày giao chiến.

Thảm họa, giặc ngoài, Mỹ bỏ rơi, vài trí thức a dua đâm sau lưng người lính khiến Tổng Thống Thiệu suy ra chiến lược "đầu bé, đít to" ra lệnh bỏ Cao Nguyên, bỏ dân chúng cho Cộng Sản rút trọng pháo và chủ lực quân về bảo vệ vùng duyên hải. Sau đó lại bỏ Quảng Trị, Huế, khiến cho bao người dân vô tội làm mồi cho hỏa lực pháo binh Bắc Việt khi họ di tản theo quân đội, làm hủy diệt tất cả các lực lượng pháo binh, chiến xa của Quân Đoàn 1 và 2. Ba Sư Đoàn 1, 3 và 23 tan hàng. 200 máy bay các loại bị bỏ tại các phi trường Huế, Đà Nẵng, Pleiku cùng với 1,000 chiến xa và 900 đại bác cũng không được phá hủy. Nhiều sư đoàn khác bị tổn thất quá nửa quân số. Tổng Thống Thiệu chỉ trong một phút quyết định tại Cam Ranh trước các tướng Viên, Khiêm, Quang, Phú đã làm mất 2 phần 3 lãnh thổ và làm tan rã phân nửa lực lượng Việt Nam Cộng Hòa.

MẶT TRẬN XUÂN LỘC

Sau ngày 2 tháng 4/1975, Quân Đoàn 2 chỉ còn lại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, nên được sát nhập vào quân Đoàn 3. Phan Rang và Xuân Lộc trở thành hai cửa ngõ để Bắc Việt vào Saigon bằng quốc lộ 1 và 20. Xuân Lộc là tỉnh lỵ của tỉnh Long Khánh được Tổng Thống Ngô Đình Diệm thành lập từ năm 1957 bằng cách cắt bớt phần đất của tỉnh Biên Hòa, với mục đích giúp định cư đồng bào Việt, Mường, Nùng, Thái di cư năm 1954. Tỉnh có diện tích vào khoảng 3,457 km vuông, đất đai phần lớn là núi thấp, đồi cao, rừng thưa và đồn điền cao su -- trong kháng chiến là một vị trí chiến lược quan trọng vì là ngã ba của hai Quốc Lộ 1 và 20, cửa ngõ từ miền Trung, miền Cao nguyên vào Saigon chỉ cách nhau 80. Do đó Xuân Lộc được coi như vòng đai ngoài bảo vệ phi trường Biên Hòa và thủ đô.

Xuân Lộc nằm trên đường giao liên giữa chiến khu C và D của Việt Cộng với các mật khu Mây Tầm, Cù Mị, Xuyên Mộc, Đất Đỏ của tỉnh Phước Tuy, con đường mạch máu mà Bắc Việt dùng để nhận tiếp tế bổ sung quân và tiếp liệu bằng đường biển, vì vậy từ lâu Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã được bố trí tại tỉnh này để ngăn chặn quân Cộng Sản.

Để cắt đứt đường rút quân của Việt Nam Cộng Hòa từ hai tỉnh Tuyên Đức, Lâm Đồng, Bắc Việt tấn công quận Định Quán do Tiểu Đoàn 2/43 Bộ Binh trấn giữ và trong khi giao tranh đẫm máu, không quân VNCH đã thả lăm 2 trái bom 500 cân Anh vào vị trí của quân bạn tại núi Đất, khiến gần 200 người chết và bị thương trong đó có cả vị sĩ quan tiêu đoàn trưởng. Định Quán thất thủ ngày 17 tháng 3/75.

Để tấn công Long Khánh, Bắc Việt sử dụng quân Đoàn 4 với 3 sư đoàn 6, 7, và 341 cùng các đơn vị có sẵn của Quân Khu 7. Thiếu Tướng (Cộng Sản) Hoàng Cầm là tư lệnh mặt trận, Chính Ủy là Thiếu Tướng Hoàng Thế Thiệp. Trận chiến đẫm máu đã xảy ra tại ba phòng tuyến sau đây: ngã ba Dầu Giây, thị xã Xuân Lộc và Gia Rai (nằm tiếp cận giữa Bình Tuy và Long Khánh).

Phía Quân Lực VNCH có Sư Đoàn 18 Bộ Binh (với các Trung Đoàn 43, 48, và 52), lực lượng Địa Phương Quân, Nghĩa Quân ở tỉnh và các đơn vị tăng phái gồm Trung Đoàn 8 (thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh), Lữ Đoàn 3 Thiết Kỳ, Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân, hai tiểu đoàn Pháo Binh, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, toàn bộ Lữ Đoàn 1 Dù (với các tiểu đoàn 1, 2, 8, 9) và Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Dù. Sư Đoàn 4 Không Quân VNCH từ phi trường Cần Thơ phụ trách không yểm chiến thuật. Tất cả lực lượng trên đặt dưới quyền chỉ huy của Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo (Tư Lệnh Sư Đoàn 18) và hai viên sĩ quan phụ tá tài giỏi: Đại Tá (tư lệnh phó) Lê Xuân Mai và Đại Tá Phạm Văn Phúc (Tỉnh Trưởng Long Khánh) của Biệt Động Quân mới về thay Trung Tá Lê Ánh Nguyệt hồi tháng 3/1975.

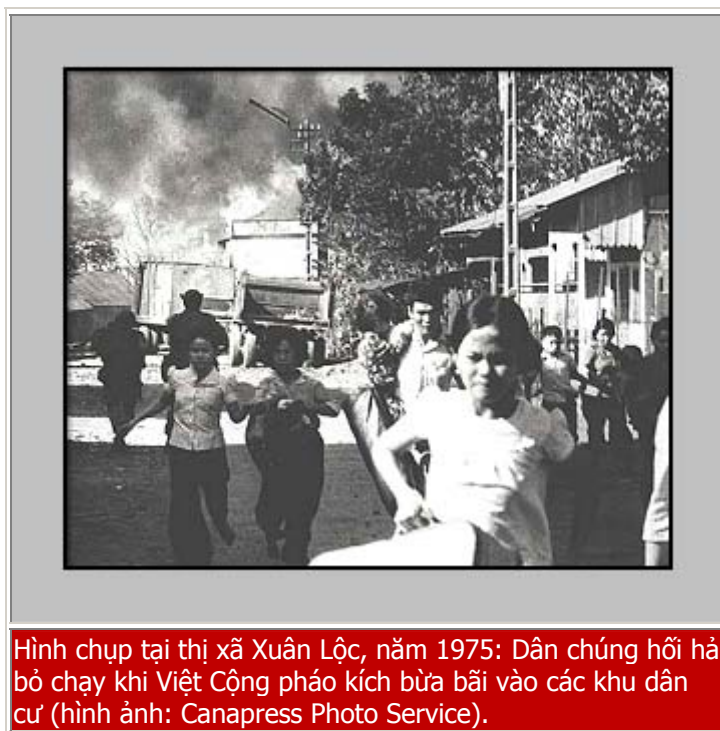
Chiến trường Long Khánh gồm 3 mặt trận chánh: Mặt trận ngã ba Dầu Giây do Trung Đoàn 52 Bộ Binh và một thiết đoàn chiến xa trấn giữ. Mặt trận núi Chứa Chan, Gia Rai được phòng thủ bởi Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân và Trung Đoàn 43 Bộ Binh. Thị xã Xuân Lộc do Trung Đoàn 43 Bộ Binh và các tiểu đoàn Địa Phương Quân bảo vệ. Bộ Tư Lệnh Hành Quân của Tướng Lê Minh Đảo đặt tại quận đường Xuân Lộc ngã ba Tân Phong - Long Giao và được bảo vệ bởi các đơn vị trừ bị của sư đoàn, các đơn vị pháo binh và một thiết đoàn chiến xa.

Thế rồi vào lúc 5 giờ 30 ngày 9 tháng 4/1975, khi vạn vật bắt đầu một ngày mới, chim chóc rời tổ kiếm ăn, dân chúng dọn hàng ra chợ, các tín đồ Thiên Chúa Giáo đi xem lễ sớm tại các nhà thờ, các loa phóng thanh của Ty Thông Tin Xuân Lộc mở đầu bằng các bài hát trữ tình thương lính... thì cũng là lúc Bắc Việt bắn hàng trăm ngàn loại pháo đủ loại vào thành phố, đa số rơi vào chợ, nhà thờ và các nhà của dân chúng khiến cho người dân vô tội chết và bị thương như rạ. Trận pháo kích kéo dài trong 2 tiếng đồng hồ với hơn 3,000 trái đạn liên tục không dứt, dân chúng người thì ngã gục, kẻ thì rụng rời không biết chạy đâu để trốn tránh tử thần.

Tám giờ... bộ đội Bắc Việt tấn công vào thành phố nhưng bị chặn lại bởi Trung Đoàn 43 Bộ Binh và Tiểu Đoàn 3/4 Địa Phương Quân Long Khánh. Quân Bắc Việt rút lui, bỏ lại tại chỗ 100 tử thi. Nhiều xe tăng T-54 và thiết vận xa PT-76 bị hạ khắp nơi bởi các hỏa tiễn M-72 và các phản lực cơ A-37 cùng F-5 của Không Quân VNCH.

Ngày 10 tháng 4/1975, Cộng quân trở lại tấn công Xuân Lộc với 2 Sư Đoàn 6 và 7, cùng các trung đoàn thiết giáp trên khắp các mặt trận Đông, Tây, Nam, Bắc thành phố từ tòa thị chánh Long Khánh đến sân bay, nơi nào Cộng quân cũng sử dụng quân số cấp trung Đoàn. Cuộc chiến kéo dài trong nhiều ngày, cả hai phía giành giật từng ngôi nhà, phòng tuyến để sống. Không Quân VNCH yểm trợ tích cực và hữu hiệu cho các đơn vị dưới đất bằng các phản lực cơ F-5E, góp phần tiêu diệt số lớn Cộng quân. Trung Đoàn 43 Bộ Binh mặc dù bị Cộng quân cắt ra từng đơn vị nhỏ, nhưng vẫn tiếp tục chống trả mãnh liệt, gây cho địch nhiều tổn thất, như Văn Tiến Dũng đã xác nhận trong tác phẩm *Mùa Xuân Đại Thắng* sau này.

Qua đến ngày thứ tư của cuộc chiến, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù gồm các tiểu Đoàn 1, 2, 8, 9 và Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Dù mới từ miền Trung về, được lệnh tăng cường cho Xuân Lộc. Tất cả trực thăng của hai trung Đoàn 3 và 4 Không Quân với hàng trăm trực thăng UH-1 đã thả hơn 2,000 binh sĩ Nhảy Dù từ Trảng Bom vào trận địa. Các pháo đội cũng được trực thăng Chinook chuyển vận đến Bộ Chỉ Huy Hành Quân Nhảy Dù đóng cạnh bên Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh.



Hai tiểu đoàn Dù đầu tiên đã nhảy xuống đồn địch để chiếm lại Bảo Định và Quốc Lộ 1, nơi 2 trung đoàn thuộc Công Trường 6 Cộng Sản Bắc Việt đang tập trung tấn công Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 18 VNCH tại Tân Phong. Một tiểu đoàn Dù khác nhảy xuống chiếm lại khu vực vườn cây của cố Thống Tướng Lê Văn Ty. Các tiểu đoàn Nhảy Dù khác nhảy vào Xuân Lộc để giải vây cho các lực lượng Địa Phương Quân và Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Long Khánh.

Tại ngã ba Dầu Giây, Cộng Sản Bắc Việt đã đồng loạt tấn công Chiến Đoàn 52 Bộ Binh từ ngày 12 tháng 4/1975 bằng các trận đánh biển người, kèm theo xe tăng và pháo. Lần lượt các tiền đồn của Trung Đoàn 52 Bộ Binh từ Kiệm Tân về tới ấp Phan Bội Châu trên Quốc Lộ 20 bị tràn ngập. Một trận chiến ác liệt và đẫm máu đã xảy ra chiều ngày 15 tháng 4/1975 ngay tại xã Dầu Giây (ở ngã ba giao điểm của Quốc Lộ 1 và 20) giữa Chiến Đoàn 52 Bộ Binh (gồm Trung Đoàn 52, Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ, các lực lượng Địa Phương Quân ở Kiệm Tân, tổng cộng khoảng 2,000 người) và Binh Đoàn 4 Cộng Sản Bắc Việt (trong đó có Sư Đoàn 341, một sư đoàn tổng trừ bị của Hà Nội vừa từ Thanh Hóa vào), do Trần Văn Trà thay thế Hoàng cầm chỉ huy.

Trong trận này, bộ đội Bắc Việt đánh trận biển người. Trong trận chiến nung quân man rợ, tàn bạo và khủng khiếp này của Bắc Việt, mỗi một người lính VNCH đã phải chọi với 10 bộ đội Cộng Sản được yểm trợ bằng tăng và pháo. Chiến Đoàn 52 Bộ Binh cuối cùng đã tan hàng vào đêm 15 tháng 4/1975. Tất cả pháo binh, thiết giáp, người, đều bị Cộng Sản Bắc Việt hủy diệt sau mấy ngày đêm cầm cự. Chín giờ đêm đó, khi chiếc hầm chỉ huy của chiến Đoàn bị bắn sập, đại tá chiến đoàn trưởng mới cho rút quân. Cùng theo ông chỉ còn 200 người sống sót.

2 TRÁI BOM "DAISY CUTTER" TẠI MẶT TRẬN NGÃ BA DẦU GIÂY

Trong cuộc phỏng vấn của nhà văn Phạm Huân sau ngày 30 tháng 4/1975, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, tư lệnh Quân Đoàn 3 đã cho biết, sau khi trình Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH ông đã ra lệnh cho Không Quân sử dụng 2 trái bom "Daisy Cutter" tại ngã ba Giầu Dây trong đêm 15 tháng 4. Hai trái bom này được thả vào vùng tập trung của quân Bắc Việt ngay khi lúc Chiến Đoàn 52 Bộ Binh VNCH tan hàng. Gần 10,000 quân Bắc Việt với chiến xa T-54, đại pháo đang di chuyển trên Quốc Lộ 20 vừa tới ngã ba Dầu Giây đã bị hủy diệt toàn bộ.

Bom "Daisy Cutter" còn được gọi là bom "con heo" hay là bom "tiểu nguyên tử," trọng lượng 7 tấn vừa vỏ bọc, vừa thuốc nổ TNT đến 15,000 cân Anh. Bom Daisy Cutter dùng để mở bãi đáp phi cơ cho cấp sư đoàn hay lộ quân trong bất cứ địa thế nào và có hiệu quả sát hại trong một khoảng rộng với đường kính 5 dặm Anh.

Mười giờ sáng ngày 16 tháng 4/1975, Không Quân VNCH gọi về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 báo cáo về rừng người, chiến xa, đại pháo Bắc Việt đang tập trung trong xã Dầu Giây để chuẩn bị tiến về Saigon. Mười một giờ cùng ngày, 2 chiếc vận tải cơ C-130 được lệnh mang 2 quả bom khổng lồ, xuất phát từ phi đạo 39 tại phi trường Tân Sơn Nhất, thả xuống vùng tập trung quân của quân Bắc Việt. Sau khi bom nổ, đại quân của Hà Nội đã rối loạn trong 3 ngày liền, và Bắc Việt la làng rằng Mỹ đã vi phạm Hiệp định Paris và cho B-52 trở lại chiến trường Việt Nam.

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA RÚT KHỎI LONG KHÁNH

Về việc rút khỏi Long Khánh, trong khi các đơn vị chiến đấu tại đây (ngoại trừ ngã ba Dầu Giây) vẫn còn giữ nguyên được các vị trí, cũng có nhiều nguồn tin. Theo lời đồn từ những kẻ thân cận làm việc trong Dinh Độc Lập thì Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu nhận được tin các quân nhân tại Phan Rân đã uất ức trong cảnh gia đình ly tán, đất nước lâm nguy nên bất tuân thượng lệnh, dùng xe ủi đất và chiến xa M-113 san bằng mồ mả gia đình Tổng Thống Thiệu. Bởi vậy quá đau đớn, trước khi bỏ ngai vàng, ông đã cho rút khỏi Long Khánh để Bắc Việt mau vào Saigon thay thế ông, vì theo các thầy tướng số mà ông tin, thì nếu ông từ chức, Nam Việt Nam không ai có thể thay thế được, trừ Cộng Sản.

Nhưng theo lời Tướng Nguyễn Văn Toàn, thì chính ông ra lệnh rút bỏ Long Khánh vì thấy rằng phòng tuyến này không còn giữ được nữa, hơn phân nữa quân CSBV, sau khi bị thiệt hại nặng nề, đã cho thay đổi kế hoạch tấn công Saigon bằng chiến dịch thứ nhì với 5 sư đoàn đánh vào Biên Hòa, Phước Tuy, đồng loạt với 3 sư đoàn khác tại Tây Ninh. Vì vậy, Long Khánh không còn là điểm nóng, nên tất cả lực lượng tham chiến tại đây phải rút về Biên Hòa để lập phòng tuyến mới.

Trong cuộc rút quân này, Lữ Đoàn Nhảy Dù bị thiệt thòi và chịu số phận bi đát nhất vì là đơn vị đi đoạn hậu. Họ phải chống trả với đại quân Cộng Sản Bắc Việt. Hai bên còn đang giao tranh ác liệt tại Bảo Định thì 7 giờ tối ngày 20 tháng 4/1975 có lệnh rút quân, trong khi các thương binh và tử thi lính VNCH chưa được di tản. Nhưng tất cả đành phải bỏ lại như năm nào tại Hạ Lào, bởi vì đối với người còn sống, đoạn đường đầy xác lính VNCH hơn 4 km trong rừng cao su đen ngịt để ra Quốc Lộ 1, là các cửa địa ngục phải vượt qua. Tất cả thảm trạng trên đều là những oan khiên bi thảm của người lính VNCH mà ít ai biết đến.



Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo (dấu X), tư lệnh mặt trận Long Khánh.
(Hình ảnh: Phạm Huấn)

Chín giờ tối, các tiểu đoàn Nhảy Dù mới tới quốc lộ và một hoạt cảnh cảm động đã diễn ra, tất cả giáo dân của xóm đạo Bảo Đình, Bảo Toàn, Bảo Hòa đã tập trung sẵn 2 bên vệ đường để theo chân lính di tản. Mấy chục cây số đường rừng bị bỏ hoang trên Liên Tỉnh Lộ 2 từ Tân Phong đến Đức Thành, Long Lễ và Bà Rịa không phải là chuyện bình thường của một đoàn quân có dân chúng lẫn lộn. Bởi vậy ngay trong đêm rút quân 10 tháng 4/1975, Đại Tá Phạm Văn Phúc và Trung Tá Lê Quang Định, hai vị sĩ quan tiểu khu trưởng và tiểu khu phó của tiểu khu Long Khánh đã bị tử thương vì nhiều loạt B-40 của CSBV bắn sả vào đoàn quân dân đang di chuyển. Lữ Đoàn 1 Dù rút lui sau cùng, chỉ riêng Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh được di chuyển trên đường lộ với Đại Đội Trinh Sát Dù, các tiểu đoàn tác chiến đến mở đường bọc sâu trong rừng.

Bốn giờ sáng ngày 21 tháng 4/1975, tại ấp Suối Cá, gần ranh giới Long Khánh-Phước Tuy, Tiểu Đoàn 3 Dù bị 2 tiểu đoàn CSBV phục kích. Pháo Đội C và trung đội trinh sát bảo vệ, hầu hết đều bị thương vong trước biển người tấn công. Cán quân đi đầu của Tiểu Đoàn 9 Dù cũng đụng độ nặng với CSBV tại thung lũng Gia Rai, dưới chân núi Cam Tiên. Ngoài những thiệt hại kể trên, cuộc rút quân trên Liên Tỉnh Lộ 2 coi như hoàn tất, kết quả tốt đẹp. Sư Đoàn 18 Bộ Binh được chỉ định về phòng thủ tuyến phía Đông thủ đô Saigon từ Long Bình đến kho đạn thành Tuy Hạ, tiếp cận với các lực lượng của trường Bộ Binh Thủ Đức, trường Thiết Giáp và một lữ đoàn Dù có trách nhiệm bảo vệ Quốc Lộ 15 từ Long Thành về Bà Rịa. Tất cả chiến đấu với giặc cho tới khi Dương Văn Minh ra lệnh bỏ súng, tan hàng vào lúc 11 giờ 30 mới chấm dứt.

Chuẩn tướng Lê Minh Đảo và Bộ Chỉ Huy của Sư Đoàn 18 Bộ Binh đóng bản doanh sát căn cứ Hải Quân ở Cát Lái. Ngày ngày nhìn thấy thiên hạ bỏ chạy bằng tàu thuyền, ông và các binh sĩ dưới quyền cũng có thể bỏ chạy dễ dàng như dân chúng. Nhưng họ đã ở lại và sau ngày 1 tháng 5/1975, cái giá mà Tướng Đảo phải trả là sự đầy ải, hành hạ, chịu tù nhục trong các trại tù từ Nam, Trung ra tận biên giới Việt Nam, Lào, Trung Hoa, cho đến thập niên 1990, ông vẫn còn bị Cộng Sản trả thù, hành hạ tại trại tù Z30D, Long Khánh.